

LSD

VT006

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ VIII

THÁNG 12 - 1992

VT006

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ VIII

- DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI.
- BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH
LÂM THỜI TẠI ĐẠI HỘI.
- NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI.
- DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI.
- CHỈ THỊ VỀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU
VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII.

DIỄN VĂN KHAI MẠC

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ VIII

(Từ 29 - 31 tháng 12 năm 1992)

Thưa Đoàn chủ tịch

Thưa các vị khách quý

Thưa toàn thể Đại hội.

Thí hành chỉ thị 59 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về mở Đại hội Đảng các cấp, sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, được sự nhất trí của Ban Bí thư, hôm nay Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ 8 trọng thể khai mạc.

Thay mặt Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh và Đoàn chủ tịch, tôi nhiệt liệt chào mừng 234 đại biểu đại diện cho hơn 8.500 đảng viên của 13 đảng bộ về dự đại hội đông đủ với niềm phấn khởi và tin tưởng.

Tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí Đỗ Quang Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Các đồng chí Hoàng Bích Sơn, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nguyễn Tấn Trịnh, Ủy viên Trung ương Đảng bộ trưởng Bộ Thủy sản, đồng chí Lê Thanh Nhân, Ủy viên Trung ương Đảng Phó Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương, đồng chí Lê Huỳnh Thọ Phó Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí cán bộ chuyên viên các ban của Đảng Trung ương.

Tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí Hà Thị Khiết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Tuyên Quang và các đồng chí trong đoàn của tỉnh Tuyên Quang kết nghĩa, đồng chí Châu Thanh Xuân Phó Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận. Xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các anh hùng lực lượng vũ trang, các đồng chí nguyên là Thường vụ Khu ủy Khu VI, Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, các đồng chí đại diện Ban liên lạc hội đồng hương ở thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình. Sự có mặt của các đồng chí và các vị khách quý là sự động viên to lớn, góp phần quan trọng cho sự thành công của đại hội chúng tôi.

Thay mặt Đoàn chủ tịch tôi xin gửi lời chúc sức khỏe các đại biểu và các vị khách quý có mặt ở đại hội hôm nay.

Thưa Đại hội.

Đúng một năm trôi qua kể từ khi Quốc hội có quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Ngay khi được thành lập, Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã xác định nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh là 1 trong 4 nhiệm vụ trọng tâm.

Việc soạn thảo báo cáo của Đại hội phải chuẩn bị lại từ đầu và được tổ chức lấy ý kiến tương đối rộng rãi trong cán bộ chủ chốt cả đương chức lẫn hưu trí. Nhiều ý kiến đóng góp có trách nhiệm với ý thức xây dựng, tỉnh ủy đã nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc đưa vào dự thảo báo cáo. Trước khi Đại hội, các đoàn đại biểu đã tổ chức nghiên cứu tham gia ý kiến, Chủ tịch đoàn sẽ báo cáo tổng hợp trước Đại hội.

Việc chuẩn bị nhân sự đại hội cũng được triển khai sớm, làm khá công phu, bảo đảm nguyên tắc và đúng quy trình. Để phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể, tỉnh ủy và Tiểu ban nhân sự đã lắng nghe và tham khảo nhiều ý kiến của cá nhân và tổ chức, tiến hành lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt về nhân sự cấu tạo vào Ban chấp hành Đảng bộ khóa 8 sẽ trình đại hội.

Để tiến tới sự nhất trí cao hơn trong Đảng bộ đối với một số vấn đề tồn tại của Tỉnh ủy Thuận Hải, Tỉnh ủy Thuận Hải đã họp lại xem xét phân tích từng vấn đề và xác định trách nhiệm cụ thể, đối với cá nhân và tập thể có kết luận của đồng chí đại diện Ban Bí thư. Những vấn đề này đã được thông báo cho các đoàn đại biểu và đến cán bộ đảng viên có đơn thư kiến nghị.

Trước khi vào Đại hội, Ban chấp hành lâm thời đã tiến hành sinh hoạt kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo chỉ đạo của mình từ khi thành lập cho đến cuối tháng 10-1992. Cá nhân các đồng chí thường vụ cũng được liên hệ kiểm điểm trước Tỉnh ủy theo chỉ đạo của Ban Bí thư.

Thưa các đồng chí.

Đại hội lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là đại hội đầu tiên của tỉnh mới chia, cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang theo dõi và mong chờ kết quả đại hội. Với tinh thần đó, yêu cầu của Đại hội chúng ta là : đánh giá đúng thực trạng tình hình, thấy rõ thuận lợi và khó khăn, xác định đúng nhiệm vụ, mục tiêu của những năm đến, bầu ra Ban chấp hành mới đủ phẩm chất, uy tín và khả năng đảm đương nhiệm vụ mới.

Để làm tốt các yêu cầu nêu trên tôi đề nghị :

- Đối với văn kiện : Các đại biểu không phải thảo luận lại từ đầu các vấn đề nêu trong báo cáo, mà tập trung nghiên cứu thảo luận, tranh luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau lớn, Đoàn chủ tịch sẽ trình bày trước đại hội những vấn đề đó. Chú ý về đánh giá tổng quát tình hình nguyên nhân của những tồn tại cần rút kinh nghiệm cho sự lãnh đạo sắp tới, làm sáng tỏ thêm các giải pháp để phát huy nguồn lực và lợi thế kinh tế ở địa phương và từng lĩnh vực, các mục tiêu, chỉ tiêu lớn, các vấn đề xã hội nóng bỏng, về xây dựng Đảng, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.

Cần phát huy hết trách nhiệm, trí tuệ của mỗi đại biểu với phương pháp tư duy khoa học, sát hợp với tình hình của tỉnh nhà, thảo luận nghiêm túc để đạt tới nhất trí cao hơn trong nhận thức các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, bảo đảm sức mạnh tập trung cho việc tổ chức thực hiện nghị quyết sau Đại hội.

- Về nhân sự : các đại biểu phải hết sức khách quan, công tâm, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng lên trên hết, phải bám sát tiêu chuẩn và cơ cấu, số lượng và chất lượng, trong đó tiêu chuẩn là hàng đầu, sáng suốt lựa chọn các đồng chí xứng đáng bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ khóa 8. Những đồng chí được tín nhiệm phải bảo đảm yêu cầu tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có đủ kiến thức và năng lực thực tiễn tổ chức thắng lợi việc đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

- Thật sự phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong phát biểu thảo luận đóng góp ý kiến vào văn kiện, trong bầu cử ứng cử, trong việc điều hành đại hội, tạo bầu không khí cởi mở và tin cậy lẫn nhau. Triệt để tuân thủ quy chế làm việc, giữ vững kỷ luật, chấp hành đúng các điều qui định trong đại hội với ý thức trách nhiệm đầy đủ, đoàn kết và xây dựng nhằm bảo đảm cho đại hội tiến hành thông suốt theo chương trình đã định.

Làm được các công việc nêu trên, chúng ta tin chắc rằng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII sẽ hoàn thành được trách nhiệm trọng đại của mình, đáp ứng lòng mong đợi của Đảng bộ và nhân dân.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ 8 và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Phan Thiết, ngày 5 tháng 12 năm 1992

**BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ VIII**

5 năm qua (1987 - 1991), chúng ta thực hiện Nghị quyết Đại hội 4 Đảng bộ Thuận Hải trong bối cảnh đất nước chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội. Thời tiết không thuận, năm 1988 và 1990 thiên tai nặng. Kết cấu hạ tầng yếu kém. Nền kinh tế bị mất cân đối. Tình hình tổ chức và cán bộ nảy sinh một số sự việc không ổn định. Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 4 Đảng bộ tỉnh phải vừa giải quyết tồn tại của cơ chế cũ, vừa cụ thể hóa các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở địa phương theo tinh thần đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Những năm gần đây tình hình quốc tế biến động phức tạp.

Trong đặc điểm chung ấy, Đại hội Đảng bộ chúng ta có nhiệm vụ kế tục đánh giá tình hình, khẳng định những chuyển biến tiến bộ đã đạt được, phân tích rút kinh nghiệm những tồn tại, yếu kém, đồng thời trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VII, đề ra các nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu cho những năm 1992 - 1995.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 5 NĂM 1987 - 1991

I - VỀ ĐỔI MỚI KINH TẾ :

Về thực hiện 3 chương trình kinh tế, trước hết là lương thực thực phẩm, có tiến bộ rõ nét. Cơ chế khoán mới và chính sách tự do lưu thông đã tạo động lực mới. Nông dân phấn khởi mở rộng diện tích, áp dụng các biện pháp thâm canh, tích cực phòng chống thiên tai, đưa năng suất lúa và sản lượng lương thực tăng 20% so với thời kỳ 1981 - 1985. Năm 1991, sản lượng lương thực đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Đàn trâu bò phát triển khá, thị trường thực phẩm dồi dào. Khai thác, chế biến thủy sản tăng so với 5 năm trước. Nhưng so với mục tiêu Đại hội 4 đề ra, sản xuất lương thực đạt thấp, chưa khắc phục được tình trạng thiếu đói giáp hạt ở miền núi và vùng lệ thuộc nước trời. Chưa coi trọng đầu tư đúng mức cho nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, chậm triển khai công tác khuyến nông. Cây công nghiệp ngắn ngày có loại giảm sút. Ngành thủy sản chưa phát huy vai trò mũi nhọn, hiệu quả khai thác, chế biến, tích lũy thấp, chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế biển và năng lực phương tiện tăng lên. Tài nguyên, ngư trường chưa được bảo vệ tốt.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả kém. Rừng bị tàn phá nghiêm trọng gây tác hại lớn về môi sinh. Ngành chức năng để quá nhiều lực lượng vào khai thác tùy tiện. Hoạt động lâm trường vừa phân tán, vừa khép kín, phát sinh tiêu cực nội bộ, để một số tổ chức và cá nhân núp bóng Nhà nước gây thiệt hại vốn rừng trên qui mô lớn. Gần đây, tình hình bắt đầu có chuyển biến.

Kim ngạch xuất khẩu tuy chưa đạt chỉ tiêu nhưng tăng 2, 3 lần so với mức bình quân thời kỳ 1981 - 1985. Năng lực chế biến hải sản xuất khẩu được sắp xếp lại và đầu tư tạo thêm sản phẩm mới. Tuy nhiên công tác xuất khẩu chưa gắn với nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Sản phẩm xuất khẩu chủ lực chưa đủ sức cạnh tranh. Thu mua nắm nguyên liệu, hàng hóa xuất khẩu đạt thấp. Gắn xuất khẩu với nhập khẩu chưa tốt. Công tác gọi vốn đầu tư nước ngoài chưa đem lại kết quả.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,5%. Một số sản phẩm chủ yếu như gạch ngói, gỗ, muối, hàng mộc và dịch vụ, sửa chữa ngoài quốc doanh tăng khá. Nhưng giá trị sản lượng công nghiệp quốc doanh thấp, thiết bị công nghệ lạc hậu, chất lượng sản phẩm kém, công nghiệp chế biến phát triển chậm. Nhiều xí nghiệp quốc doanh thua lỗ, không đủ sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường.

Việc thu hút nguồn vốn đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế tăng lên 2,3 lần. Vốn ngân sách được ưu tiên tập trung cho các công trình trọng điểm như xây dựng đường điện, thủy lợi, giao thông, tạo được một số cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu quan trọng. Hiện có 7/9 huyện lỵ, thị xã nằm trong mạng lưới điện quốc gia và huyện đảo Phú Quý đã có nguồn điện độc lập. Sản lượng điện tăng 2 lần so với năm 1985. Nhiều công trình thủy lợi xây dựng mới và kiên cố hóa phát huy tác dụng. Mạng lưới đường bộ được sửa chữa, nâng cấp. Có chú ý đầu tư chống xuống cấp hai ngành giáo dục và y tế. Nước uống ở Phan Thiết và một số vùng thiếu nước ngọt được giải quyết khá hơn. Nguồn vốn trong nhân dân được động viên nhiều hơn trước, đã hình thành những vùng kinh tế vườn, phát triển mạnh nghề cá nhân dân, tăng thêm nhiều phương tiện vận tải, đưa lại giá trị

hàng hóa lớn. Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng được chú ý đầu tư phục vụ các ngành sản xuất trọng điểm.

Tuy nhiên, do nền kinh tế tăng trưởng chậm, nguồn vốn ngân sách hạn chế, mức đầu tư thấp nên chưa đủ sức tạo ra sự thay đổi về cơ cấu kinh tế và kết cấu hạ tầng. Quản lý, giám sát đầu tư xây dựng các công trình còn sơ hở, gây nhiều lãng phí. Những năm gần đây, việc quản lý xây dựng cơ bản thiếu chặt chẽ, xử lý vi phạm không nghiêm, các công trình xây dựng ngoài kế hoạch phát sinh nhiều, ảnh hưởng đến cân đối chung.

Một kết quả khác đáng lưu ý là bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, góp phần tích cực giải phóng sức sản xuất, tạo thêm việc làm và sản phẩm cho xã hội.

Rõ nét nhất là kinh tế ngoài quốc doanh, chủ yếu là kinh tế gia đình, kinh tế cá thể tập trung vào các lĩnh vực trồng cây, làm vườn, chăn nuôi, đóng sửa tàu thuyền, mua sắm phương tiện vận tải, xây dựng cơ sở sản xuất tiểu, thủ công nghiệp và kinh doanh, dịch vụ, tạo sự làm ăn sống động. Tuy nhiên các thành phần kinh tế phát triển chưa mạnh. Do môi trường kinh doanh chưa đảm bảo, có phần chưa tin vào sự ổn định của chính sách, nên nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, qui mô đầu tư còn nhỏ bé, phần lớn tập trung vào thương mại, dịch vụ nhỏ.

Kinh tế tập thể trong nông nghiệp và nghề cá bị thu hẹp. Hợp tác xã yếu kém chiếm đa số, chậm chuyển hướng nội dung và phương thức quản lý khi hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ. Nhiều hợp tác xã tồn tại chỉ là hình thức. Trong khi đó, tình hình tranh chấp ruộng đất nảy

sinh phức tạp. Trong tiểu thủ công nghiệp khoảng 80% cơ sở hoạt động kém hiệu quả. Phần lớn hợp tác xã mua bán không còn hoạt động.

Kinh tế quốc doanh đang trong cơn thử thách, sàng lọc trong cơ chế thị trường, vai trò chủ đạo giảm sút. Chỉ có trên 30% xí nghiệp cố gắng thích nghi với cơ chế mới và tồn tại ở những lĩnh vực có lợi thế, kinh doanh có hiệu quả. Số còn lại hoạt động cầm chừng, một số khác ngưng trệ, đình đốn, sắp xếp lại rất chậm.

Về đổi mới cơ chế quản lý, đã từng bước nhận thức rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với quản lý sản xuất kinh doanh. Công tác kế hoạch hóa, hoạt động tài chính, ngân hàng và các ngành thanh tra, kiểm sát... đã cố gắng góp phần phát huy quyền tự chủ của cơ sở, thị trường xã hội thông suốt việc làm ăn mua bán thuận lợi.

Tuy vậy, việc thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới chưa đồng bộ, chưa thấy hết mặt trái của cơ chế thị trường. Có lúc đề cao quá mức quyền tự chủ của đơn vị sản xuất kinh doanh và vai trò của thị trường, buông lỏng sự quản lý của nhà nước. Hoặc có lúc quá nhấn mạnh phân cấp quản lý dẫn tới tình trạng bung ra quá nhiều công ty, xí nghiệp, buông lỏng kỷ cương trên các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu, đầu tư xây dựng. Không ít đơn vị kinh doanh thua lỗ, mất vốn, hiệu quả kém nhưng phân phối thu nhập lại cao, tạo ra khoảng cách chênh lệch quá đáng so với khu vực hành chính sự nghiệp. Đáng chú ý là tỷ lệ huy động vào ngân sách từ thu nhập quốc dân mới đạt 14%. Tình trạng lãng phí công quỹ, chi sai chế độ chưa được khắc phục. Trong chỉ đạo tiền tệ, tín dụng, khuyết điểm lớn của Thường vụ tỉnh ủy là ngăn chặn thiếu kiên quyết và kịp thời tệ nạn huê hụi kinh doanh tiền tệ trái phép, để xảy ra bể hụi, giựt nợ kéo theo hậu quả nghiêm trọng, gây bất bình trong cán bộ và nhân dân.

II - VỀ GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có một số tiến bộ về đổi mới nội dung giáo dục phổ thông, đầu tư nâng cấp cơ sở trường lớp, khắc phục tình trạng học 3 ca và nợ lương giáo viên kéo dài. Nhưng vẫn chưa ngăn chặn được tình trạng xuống cấp cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục, nhất là tư tưởng, đạo đức, chưa có nhiều điển hình học sinh giỏi, tỉ lệ học sinh vào học các cấp đều thấp. Học sinh bỏ học, giáo viên bỏ việc còn nhiều. Số người mù chữ còn lớn. Việc phổ cập tiểu học triển khai chậm.

Lĩnh vực y tế cố gắng triển khai y học dự phòng, thực hiện có kết quả chương trình tiêm chủng mở rộng, 6 bệnh nguy hiểm ở trẻ em giảm rõ. Một số bệnh khác được khống chế. Có chú ý đầu tư mở rộng và nâng cấp nhiều bệnh viện, phòng khám và các trung tâm kế hoạch hóa gia đình. Chất lượng một số môn thể thao có tiến bộ. Nhưng hệ thống y tế cơ sở chưa được củng cố. Vệ sinh môi trường kém. Một số bệnh xã hội gia tăng, tuy chưa có dịch lớn nhưng còn là mối đe dọa đối với nhiều vùng. Chất lượng điều trị thấp. Thành tích các môn thể dục thể thao chưa nổi bật.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin cơ bản đúng hướng. Phong trào văn nghệ quần chúng và văn hóa dân tộc được duy trì. Tuy nhiên, chất lượng hoạt động còn hạn chế, tính giáo dục và sức hấp dẫn chưa cao. Công tác quản lý văn hóa lỏng lẻo, còn để văn hóa phẩm xấu lưu hành gây độc hại. Ở nông thôn, miền núi, hải đảo mức hưởng thụ văn hóa thông tin thấp. Các tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan có xu hướng phát triển. Mặt khác, chưa coi trọng đúng mức đầu tư phương tiện và cán bộ cho lĩnh vực thông tin, văn hóa, văn nghệ.

Sau 5 năm đổi mới, đời sống nhân dân các vùng nhìn chung ổn định so với trước, một bộ phận có cải thiện. Nhiều gia đình ăn mặc lành và đẹp hơn, mua sắm tiện nghi vật dụng khá hơn, xây cất nhà cửa khang trang hơn. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa được mở rộng. Việc chăm sóc thương binh nặng và qui tập mồ mả liệt sĩ được chú ý.

Tuy nhiên, đời sống đa số nhân dân còn thấp, còn trên 15% số hộ thiếu đói, nhất là ở miền núi, vùng khô hạn, vùng biển mất mùa. Các đối tượng trợ cấp xã hội, cán bộ về hưu, công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang sống còn thiếu thốn. Trong xã hội đã xuất hiện sự phân tầng thu nhập và phân hóa giàu nghèo.

Điều đáng lo là trong lúc kinh tế tăng trưởng chậm, nhịp độ phát triển dân số bình quân trong 5 năm ở mức quá cao gây sức ép lớn về đời sống và việc làm, chưa kể biên chế dôi thừa trong khu vực nhà nước và việc di dân không có tổ chức từ các tỉnh ngoài vào các huyện phía nam cũng gây thêm khó khăn.

Các dân tộc trong tỉnh giữ được truyền thống đoàn kết, tin tưởng Đảng và cách mạng. Song cho đến nay, tồn tại lớn là sản xuất và đời sống đồng bào các dân tộc miền núi chuyển biến rất chậm, có nơi khó khăn hơn trước, đói giáp hạt thường xảy ra ở nhiều vùng. Trách nhiệm này thuộc về cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tỉnh và các huyện có xã miền núi.

III - VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH :

5 năm qua trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn gay gắt ở trong nước, ưu điểm nổi rõ là lực lượng công an, quân sự, biên phòng thực hiện vai trò nòng cốt, tích cực góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố một bước. Đã tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ, chống bạo loạn vận hành theo cơ chế mới, hình thành phong trào quần chúng bảo vệ an ninh và xuất hiện nhiều mô hình quần chúng tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Các cao điểm trấn áp tội phạm đạt kết quả.

Mặt yếu đáng lưu ý hiện nay là ý thức cảnh giác trong cán bộ, nhân dân và trong các lực lượng vũ trang chưa cao. Tình trạng quân nhân đào ngũ còn nhiều. Công tác đảng, đoàn và giáo dục chính trị trong các lực lượng vũ trang còn yếu. Đời sống cán bộ chiến sĩ còn nhiều khó khăn. Tình hình an ninh, trật tự chưa vững chắc. Các hoạt động tội phạm tăng lên. Công tác phòng gian bảo mật trong các cơ quan xí nghiệp còn lỏng lẻo. Trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự của công an xã, phường còn yếu. Do giáo dục xây dựng chưa tốt, một số ít cán bộ chiến sĩ công an sa sút về phẩm chất, phong cách ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân.

Các ngành nội chính cố cố gắng trong nghiệp vụ điều tra, truy tố và xét xử, số lượng án xét xử có tăng. Nhưng việc đấu tranh ngăn chặn tội phạm chưa mạnh, có lúc hữu huynh. Sự phối hợp giữa các ngành chưa chặt. Một số vụ xử lý thiếu công minh, một số vụ án quan trọng để kéo dài, nhất là các vụ án tham nhũng, tỷ lệ thi hành án còn thấp. Tranh chấp ruộng đất một số nơi kéo dài nhưng chỉ đạo lúng túng, giải pháp xử lý chưa nhất quán, gây phức tạp trong nội bộ. Bộ máy và cán bộ một số ngành còn yếu cả về nghiệp vụ và quan điểm. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng từ tỉnh, huyện đến cơ sở chưa kiên quyết, triệt để, làm giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng và chế độ.

IV - THỰC HIỆN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Với cơ chế và chính sách mới về kinh tế, nhân dân được tự do làm ăn theo pháp luật. Các phương tiện đài, báo vừa là tiếng nói của Đảng và Nhà nước, vừa là nơi nhân dân thảo luận dân chủ, phát huy người tốt việc tốt và đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực.

Trong sinh hoạt đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể đã có không khí thảo luận, tự phê bình và phê bình cởi mở, thẳng thắn ; khắc phục dần hiện tượng dân chủ hình thức. Những chủ trương, chính sách, pháp luật quan trọng được cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định. Các hình thức đối thoại, tiếp dân, trả lời và giải quyết một số vấn đề do dân nêu ra được các cấp, các ngành chú ý thực hiện với ý thức trách nhiệm.

Tuy nhiên, những tiến bộ đó còn hạn chế. Quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm, có nơi rất nghiêm trọng. Mặt khác, xuất hiện khuynh hướng dân chủ cực đoan, kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội lỏng lẻo. Ở một số nơi, có tình trạng một số người bất mãn, tiêu cực lợi dụng dân chủ bịa đặt, vu cáo, phát ngôn vô nguyên tắc, gây rối nội bộ, nhưng không được đấu tranh kịp thời, hoặc có đấu tranh nhưng không đến nơi, đến chốn.

Về quản lý nhà nước, việc điều hành theo cơ chế mới còn lúng túng, hiệu lực chưa nghiêm. Bộ máy công kênh. Đội ngũ cán bộ yếu về kiến thức kinh tế, pháp luật và nghiệp vụ. Trách nhiệm cá nhân chưa được đề cao. Giải quyết khiếu nại của dân quá chậm. Về công tác mặt trận và đoàn thể từ sau Nghị quyết 8 của ban Chấp hành Trung

ương đã có cái tiến về tổ chức và hoạt động, đề ra được một số phong trào quần chúng góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội và bảo vệ an ninh tổ quốc. Đại hội mặt trận, các đoàn thể được tiến hành theo tinh thần đổi mới, dân chủ. Trong hoạt động đã chú ý chăm lo lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên, lập thêm nhiều tổ chức xã hội và nghề nghiệp, thu hút hội viên tham gia các hoạt động ở cơ sở. Song, trước yêu cầu đổi mới hiện nay, nhiều cấp ủy kể cả tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức công tác quần chúng. Phương thức hoạt động của đoàn thể lúng túng, hướng về cơ sở chưa nhiều. Lệ lối làm việc chưa thoát khỏi phong cách hành chính. Tổ chức đoàn thể ở cơ sở, hội viên chưa gắn bó với tổ chức của mình. Chính sách đối với các đoàn thể, nhất là kinh phí, phương tiện làm việc, chế độ đãi ngộ chưa được quan tâm đúng mức. Số đông cán bộ đoàn thể chưa yên tâm công tác. Mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước chưa được gắn bó như trước. Những nạn gần đây một số phần tử xấu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo lẫn tọt, gây phức tạp ở một số nơi nhưng nắm tình hình chưa chắc giải quyết còn sơ hở.

VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG.

Ưu điểm của đảng bộ tỉnh ta 5 năm qua là đã chăm lo giao được làm thấu suốt các quan điểm đổi mới của Đại hội VI, Đại hội VII, các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và vận dụng tương đối sát hợp vào điều kiện cụ thể của địa phương, tập trung ổn định nội bộ trước những biến động bất lợi của thế giới, đồng thời chăm lo lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

Đã liên tục mở các đợt sinh hoạt củng cố Đảng, bồi dưỡng phẩm chất, quan điểm và năng lực công tác của cán

bộ đảng viên, nhất là qua các kỳ đại hội đảng bộ hai cấp huyện và cơ sở.

Công tác tư tưởng đã góp phần đổi mới tư duy, kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, mở rộng thông tin nhiều chiều, lắng nghe công luận, phát huy nhân tố mới, phổ biến kinh nghiệm tốt, đồng thời đấu tranh chống tiêu cực và những quan điểm nhận thức sai trái, bảo vệ đường lối quan điểm của Đảng. Đến nay, nhìn chung số đông cán bộ đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, giữ vững niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và tuy đời sống khó khăn vẫn giữ lối sống trong sạch, lành mạnh, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về công tác tổ chức và cán bộ, đã bố trí lại 60% cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và huyện, nhiều đồng chí phát huy tác dụng. Công tác cán bộ được cải tiến theo hướng dân chủ, tập thể. Đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ chính trị, văn hóa và nghiệp vụ được nâng lên dần. Đã chỉ đạo giải quyết một số đảng bộ huyện và cơ sở yếu kém, nhất là mất đoàn kết nội bộ và xử lý những cán bộ suy thoái về phẩm chất đạo đức.

Về công tác kiểm tra, đã kiểm tra 98% đảng viên trong đảng bộ chấp hành điều lệ Đảng. Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, phục vụ cấp ủy kết luận và xử lý kỷ luật đảng viên, kiểm tra tài chính đảng, kiểm tra cấp dưới thi hành kỷ luật đảng viên... được tiến hành đúng nguyên tắc và thủ tục quy định.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy có cải tiến, phân định ngày càng rõ chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của chính quyền, tôn trọng vai trò và quyền

hạn của cơ quan nhà nước, bót ôm đồm bao biện. Qui trình ra quyết định được tổ chức qua nhiều khâu hội nghị tư vấn, khảo sát, đánh giá tình hình thực tế, làm thử, làm điểm.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng chuyển biến chậm, chưa đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới :

Công tác tư tưởng thiếu chủ động, sắc bén ; tính chiến đấu và tính thuyết phục chưa cao. Khi chuyển sang cơ chế thị trường, một số cán bộ đảng viên bộc lộ rõ sự suy thoái về phẩm chất đạo đức. Một số khác có biểu hiện tư tưởng cục bộ, kèn cựa địa vị, tham ô, lãng phí, vun vén cá nhân, trong đó có cán bộ có chức, có quyền. Nhiều cán bộ đảng viên tâm tư lo lắng trước hiệu lực lãnh đạo, quản lý yếu kém của cán bộ Đảng và Nhà nước. Một bộ phận thiếu tin ở tinh ủy và Thường vụ tinh ủy trong cung cách xử lý một số sự việc xảy ra trong nội bộ.

Tình hình đáng quan tâm khác của đảng bộ là sự giảm sút về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Nhiều chi bộ buông lỏng chế độ sinh hoạt, có nơi gần như tê liệt. Số cơ sở yếu kém chiếm tỷ lệ cao. Qua nhiều đợt củng cố, chất lượng đảng viên chuyển biến chậm, thậm chí có nơi không chuyển biến. Công tác tổ chức và cán bộ còn nhiều khuyết điểm. Chưa thực hiện được việc qui hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kể cả cán bộ miền núi. Quản lý cán bộ chưa chặt, hiểu và đánh giá cán bộ còn đơn giản, chủ quan. Một số trường hợp bố trí cán bộ thiếu chính xác, không ổn định. Có trường hợp phân công không chấp hành nhưng không xử lý nghiêm minh. Một số trường hợp cán bộ phạm sai lầm xử lý nhẹ, ít có tác dụng giáo dục, nêu gương. Chưa kịp thời phát hiện cán bộ có triển vọng, chưa coi trọng qui tụ, khuyến khích nhân tài. Đáng chú ý là trong giải quyết các vấn đề nội bộ có trường

hợp thiếu kinh nghiệm, làm không đúng nguyên tắc, thiếu tinh táo và có sơ hở hoặc để kéo dài gây thêm phức tạp. Chính sách về nhà ở, phân phối thu nhập... còn nhiều bất hợp lý. Nhiều cấp ủy chưa chú ý công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới. Nhìn chung, trong xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ vẫn là mặt yếu kém nhất, nhiều khuyết điểm nhất của nhiệm kỳ qua. Trách nhiệm này trước hết thuộc về Thường vụ tỉnh ủy.

VI - ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT :

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đảng bộ tỉnh ta đã lãnh đạo quần dân trong tỉnh tiến hành công cuộc đổi mới, *tạo những chuyển biến bước đầu.*

Bộ mặt xã hội có sự khởi sắc. Bước đầu giải phóng năng lực sản xuất, hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đầu tư khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương. Cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý bước đầu được đổi mới. Cơ cấu đầu tư được tập trung, tạo được một số cơ sở vật chất kỹ thuật cho trước mắt và tạo tiền đề cho những năm sau. Sản xuất nhìn chung có bước phát triển, nhất là lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu. Thời kỳ 1986 - 1990, tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 5,6% và 4,9%.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định hơn so với trước, một bộ phận có cải thiện.

Sinh hoạt dân chủ xã hội cởi mở. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị được đổi mới một bước. An ninh chính trị căn bản được giữ vững.

Mặt khác cần thấy rõ *những yếu kém và khó khăn đang tồn tại :*

Nhịp độ kinh tế tăng trưởng chậm, chưa tương xứng với lợi thế tiềm năng đất, rừng, biển, khoáng sản ở địa phương. Kinh tế quốc doanh và tập thể suy yếu, chậm sắp xếp, chuyển hướng theo yêu cầu đổi mới. Các thành phần kinh tế khác có phát triển nhưng chưa mạnh và có mặt chưa đúng hướng. Tích lũy từ nội bộ nền kinh tế chưa đáng kể. Vốn đầu tư đã nhỏ bé, nhưng chưa được tập trung đúng mức. Việc vận hành cơ chế quản lý mới lúng túng, vừa tự do tùy tiện, vừa bảo thủ trì trệ làm hạn chế kết quả phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sự nghiệp văn hóa xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt, nhất là dân số, việc làm, đời sống. Kinh tế xã hội miền núi chuyển biến quá chậm. Kỷ luật, kỷ cương bị buông lỏng, công bằng xã hội bị vi phạm. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, bất công xã hội tăng thêm.

Chưa đạt mục tiêu tổng quát của Đại hội IV đề ra, trong 10 chỉ tiêu chủ yếu chỉ có 3 chỉ tiêu đạt và vượt. Đời sống, ăn, ở, đi lại, học tập tuy có giải quyết khá hơn, nhưng so với chỉ tiêu đại hội đều đạt thấp.

Những yếu kém và tồn tại trên đây có *nguyên nhân khách quan* do tác động bất lợi của tình hình quốc tế, bối cảnh khó khăn chung của đất nước, một số năm thời tiết không thuận, nhưng chủ yếu bắt nguồn từ *nguyên nhân chủ quan* sau đây :

Chưa làm quán triệt đầy đủ để tạo sự nhất trí cao trong các cấp, các ngành, kể cả trong tình ủy về một số chủ trương chính sách cụ thể, từ đó việc tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ, điều hành thiếu tập trung, xử lý công việc dây dưa kéo dài, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng và làm giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Vai trò lãnh đạo của Thường vụ tỉnh ủy chưa cao, có lúc thiếu tập trung, có việc thiếu quyết đoán. Những năm gần đây kỷ cương, kỷ luật, qui chế làm việc có phần lỏng lẻo. Chậm và giải quyết chưa tốt những vấn đề nảy sinh trong nội bộ. Một số ít đồng chí tỉnh ủy chưa nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm. Hiện tượng mất đoàn kết trong một số đồng chí chủ chốt âm ỉ kéo dài, ảnh hưởng đến sự nghiệp chung.

Trong xây dựng Đảng, trực tiếp quyết định là công tác tổ chức và cán bộ, nhiều mặt còn trì trệ, yếu kém. Đây còn là nguyên nhân của nguyên nhân làm cho tình hình trong tỉnh chuyển biến chậm. Công tác vận động quần chúng chưa được coi trọng đúng mức, chưa tạo được khí thế cách mạng sôi nổi trong nhân dân.

Từ thực tiễn những việc làm được và chưa làm được nêu trên, có thể rút ra mấy bài học kinh nghiệm :

Một là, ở bất cứ cấp lãnh đạo nào, sự đoàn kết nhất trí trong cấp ủy, nhất là trong cán bộ chủ chốt, có vai trò cực kỳ quan trọng. Cơ sở của vấn đề này là phải thực hiện tự phê bình và phê bình thật nghiêm túc với tinh thương yêu đồng chí, đồng thời phải xây dựng qui chế làm việc chặt chẽ.

Hai là, trong lãnh đạo điều hành, đi đôi với phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến nhiều người, phải có tính quyết đoán cao, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân, giữ nghiêm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, đấu tranh kiên quyết với những quan điểm và việc làm sai trái.

Ba là, nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng tỉnh nhà, coi trọng phát huy nguồn lực tại chỗ khai thác các lợi thế kinh tế của địa phương nhằm làm bật dậy sức mạnh bên

trong, đồng thời cần hết sức tranh thủ và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của Trung ương, sự hợp tác với tỉnh bạn, gọi vốn đầu tư nước ngoài.

Bốn là, tạo cho được một đội ngũ cán bộ đồng bộ theo yêu cầu xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới. Khắc phục bệnh thành kiến, hẹp hòi, cục bộ địa phương trong qui hoạch đào tạo, đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ. Qui tụ nhân tài từ mọi nguồn, mọi hướng.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

4 NĂM 1992 - 1995.

Sau khi chia tỉnh, Đảng bộ Bình Thuận bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng trong tình hình :

Điểm xuất phát rất thấp. Nền kinh tế địa phương chưa có tích lũy, nhiều mặt còn mất cân đối lớn. Kết cấu hạ tầng nghèo nàn. Dân số tăng nhanh, lao động thiếu việc làm nhiều. Đời sống nhân dân còn thấp. Trật tự kỷ luật và kỷ cương lỏng lẻo, tiêu cực và tham nhũng chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Những biến động phức tạp của tình hình quốc tế vẫn còn tác động mạnh đến tâm tư cán bộ và nhân dân.

Song chúng ta cũng có nhiều thuận lợi mới. Đó là Nghị quyết Đại hội VII đã vạch rõ hướng đi lên cho cả nước và cho mỗi tỉnh. Tiềm năng và lợi thế kinh tế đất, rừng, biển, khoáng sản của tỉnh nhà khá phong phú. Cơ sở vật chất kỹ thuật ở các ngành cũng được tăng thêm. Những kinh nghiệm làm được cũng như chưa làm được trong 5 năm

đổi mới là vốn quý. Cán bộ và nhân dân tinh ta giàu lòng yêu nước, tin Đảng, có truyền thống cần cù, sáng tạo. Đảng bộ các cấp được chỉnh đốn sẽ là hạt nhân, thúc đẩy phong trào và tiến bộ mới.

I - QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN :

Xuất phát từ tình hình nói trên và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội VII, quan điểm và mục tiêu phát triển của tỉnh ta trong những năm 1992 - 1995 là :

Kiên định một cách nhất quán con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, đẩy mạnh công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, lấy xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm. Động viên cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân phát huy có hiệu quả các nguồn lực tại địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của trung ương, mở rộng hợp tác với bên ngoài, nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng, chống lãng phí của công, thực hiện thắng lợi các kế hoạch kinh tế xã hội, góp phần bảo đảm cho đất nước tiếp tục đứng vững và đi lên, đến năm 1995 cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay.

Nắm vững các mục tiêu chủ yếu :

1. Ổn định và phát triển sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Phấn đấu tăng bình quân hàng năm :

Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân 6 - 7 %, giá trị sản lượng nông nghiệp 4 - 5%, công nghiệp 8 - 9%. Kim ngạch xuất khẩu 18 triệu đô la. Sản lượng lương thực 250.000 tấn. Thu hút 60% số lao động thiếu việc làm. Thu ngân sách đạt 17 - 18% so với thu nhập quốc dân.

2. Đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực lãng phí và bất công xã hội. Ngăn chặn tình trạng xuống cấp của giáo dục, y tế, văn hóa, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, xây dựng con người mới và nền văn hóa mới.

3. Tạo bước chuyển rõ nét về sản xuất và đời sống ở miền núi, khắc phục cơ bản tình trạng đói giáp hạt ở miền núi và vùng sản xuất bắp bèo.

4. Nâng cao cảnh giác, chống âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hòa bình của địch", bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những đột biến gây mất ổn định chính trị.

5. Kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

6. Tiếp tục phát huy dân chủ, đề cao pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội và nội bộ đảng.

II - NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ :

1. Xây dựng cơ cấu kinh tế nông, ngư, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, coi trọng các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống, trong đó nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, thủy sản là ngành mũi nhọn, tích cực đưa công nghiệp chế biến phát triển nhanh. Trong nông nghiệp, chú trọng lương thực, thực phẩm, phát huy lợi thế nuôi bò, trồng cây công nghiệp, phát triển kinh tế vườn. Trong thủy sản, chú trọng cả 4 khâu khai thác, chế biến, nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi, trong đó chế biến là khâu quan trọng nhất. Trong công nghiệp, ngoài công nghiệp chế biến, chú ý công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng và dịch vụ.

Các thành phần kinh tế vừa hợp tác vừa cạnh tranh, trong đó kinh tế quốc doanh được sắp xếp, củng cố và phát triển ở những ngành quan trọng, chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, thực hiện vai trò chủ đạo. Phát triển các hình thức kinh tế hợp tác đa dạng, đổi mới cơ chế quản lý, đảm bảo quyền tự chủ của hộ xã viên. Phát triển mạnh kinh tế gia đình. Kinh tế tư nhân được phát triển trên nhiều lĩnh vực theo sự quản lý và hướng dẫn của Nhà nước. Từng bước lập các doanh nghiệp cổ phần.

2. Sản xuất nông lâm ngư và công nghiệp tiểu thủ công nghiệp.

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đặt trọng tâm vào chương trình lương thực, thực phẩm, nguyên liệu chế biến và hàng xuất khẩu. Coi trọng đầu tư chiều sâu, thâm canh tăng vụ đi đôi với mở rộng diện tích. Kết hợp nông lâm nghiệp dựa trên lợi thế của mỗi vùng, tổ chức khai thác có hiệu quả các vùng đất trống đồi trọc, xây dựng những vùng kinh tế hàng hóa mới.

Sản xuất lương thực coi trọng cả lúa và màu. Xây dựng 3 vùng lúa tập trung Đức Linh - Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình. Những vùng trồng lương thực năng suất thấp và bấp bênh thì chuyển sang trồng cây khác phù hợp với điều kiện tự nhiên, đạt hiệu quả cao hơn. Phấn đấu đến năm 1995 đạt 250.000 tấn lương thực, trong đó lúa 215.000 tấn.

Phát triển nhanh các loại cây công nghiệp, cây thực phẩm và tủy hiệu quả từng cây trên mỗi địa bàn mà bố trí phù hợp. Có chính sách thúc đẩy một số vùng sản xuất tập trung có tỉ suất hàng hóa cao và ổn định, chú ý cây đào, cao su, dâu tằm, thuốc lá, phát triển cây bông ở một

số vùng có điều kiện. Khuyến khích phát triển kinh tế vườn, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi theo mô hình kinh tế hộ.

Phát triển chăn nuôi tạo sản phẩm hàng hóa có khối lượng lớn, chú ý đàn bò, bảo đảm đàn heo và các loại gia súc, gia cầm phát triển ổn định.

Các tổ chức quốc doanh nông nghiệp cùng với các hợp tác xã chủ yếu làm dịch vụ khuyến nông, bảo hiểm cây trồng, vật nuôi, chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân.

Hoàn thành việc cấp quyền sử dụng ruộng đất ổn định cho hộ nông dân gắn với giải quyết tranh chấp ruộng đất theo đúng nghị quyết của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Thực sự chuyển hướng nội dung và phương thức quản lý của hợp tác xã theo cơ chế mới. Phân bổ lại lao động nông thôn, mở mang ngành nghề và các dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

Nhiệm vụ chủ yếu của ngành lâm nghiệp là bảo vệ rừng, tái tạo rừng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng. Gắn chặt kinh tế rừng với kinh tế xã hội miền núi, kết hợp lâm nông trên mỗi vùng. Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, mặt trận có trách nhiệm giáo dục, hướng dẫn nhân dân bảo vệ rừng và môi trường sinh thái, lập lại trật tự nghề rừng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng ở một số vùng để bảo vệ.

Tiến hành giao quyền sử dụng đất rừng và chăm sóc rừng tự nhiên cho các gia đình để trồng và bảo vệ rừng, phát triển mô hình kinh tế vườn rừng. Huy động nhiều nguồn vốn để trồng rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng và các loại rừng kinh tế. Cùng có hệ thống kinh doanh lâm nghiệp giữ mức khai thác gỗ hợp lý đi đôi với tổ chức lại chế biến gỗ và lâm sản. Tăng cường trách nhiệm và chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm

lâm nhân dân, trước hết ở các hạt, các trạm có vị trí xung yếu.

Khai thác tổng hợp kinh tế biển cả 3 khâu đánh bắt, chế biến, nuôi trồng. Đánh bắt đi đôi với bảo vệ nguồn lợi, ngư trường. Thực hiện nghiêm qui trình khai thác biển. Nắm sản phẩm và chế biến là khâu quan trọng nhất để phát huy lợi thế kinh tế biển, tăng tích lũy qua khâu chế biến. Tích cực thu hút vốn, đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường, tạo cơ cấu sản phẩm đa dạng có giá trị xuất khẩu và tiêu dùng đạt chất lượng cao, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia chế biến sản phẩm nội địa, đặc sản truyền thống, chế biến và gia công hàng xuất khẩu.

Phát triển nghề cá nhân dân theo hướng đầu tư chiều sâu, mua sắm thuyền lớn và trang bị kỹ thuật mới, khai thác cá đáy. Tiếp tục xây dựng 3 cụm kinh tế biển Tuy Phong, Phan Thiết và Hàm Tân bao gồm nuôi trồng, khai thác, thu mua, chế biến và dịch vụ kỹ thuật. Từng bước giải quyết nước, điện, giao thông gắn với khu dân cư, công trình phúc lợi, góp phần đổi mới bộ mặt kinh tế xã hội vùng biển. Cùng với trung ương tổ chức, xây dựng đảo Phú Quý sớm trở thành một cụm kinh tế biển quan trọng gắn chặt với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Tiến hành khảo sát qui hoạch để mở rộng diện tích nuôi tôm ở các vùng có điều kiện.

Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp khai khoáng và tiểu công nghiệp dịch vụ sửa chữa phục vụ sản xuất đời sống. Tìm kiếm và mở rộng thị trường mới để phát triển hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.

Hoàn thành việc đăng ký và sắp xếp lại doanh nghiệp công nghiệp nhà nước nắm giữ các vị trí then chốt, có tích lũy lớn, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy lợi thế kinh tế thủy sản, nông lâm sản, khoáng sản dồi dào của địa phương.

3. Chăm lo xây dựng kết cấu hạ tầng, trong 3 năm tới tập trung đầu tư các công trình trọng điểm : cơ bản hoàn thành hồ sông Quao, tiếp nối khởi công hồ Cà Giây, xúc tiến xây dựng cảng Phan Thiết. Nâng cấp, kiên cố hóa, phát huy công suất các công trình thủy lợi đã có và khảo sát xây dựng một số trạm bơm điện. Khắc phục tình trạng xuống cấp các tuyến đường vào vùng sản xuất hàng hóa, đường lên miền núi, đường nội thị thị xã, đường giao thông nông thôn. Đề nghị trung ương đầu tư mở đường liên tỉnh lộ 8, nâng cấp quốc lộ 1A, liên tỉnh lộ 23. Từng bước nạo vét các luồng lạch, cửa biển. Mở rộng và hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc. Đến năm 1995 cơ bản khép kín mạng lưới điện thoại đến các xã. Hình thành mạng lưới điện quốc gia đến tất cả các huyện lỵ và những trung tâm sản xuất hàng hóa. Huy động nguồn vốn của nhân dân mở rộng lưới điện hạ thế đến một số xã, các cụm sản xuất và chế biến, các vùng dân cư tập trung, góp phần tạo ra bộ mặt mới một số vùng nông thôn.

Giải quyết cấp nước và thoát nước một cách căn bản ở Phan Thiết và các thị trấn. Quy hoạch, chỉnh trang tạo bộ mặt mới của thị xã tỉnh lỵ. Quy hoạch các khu dân cư.

Bằng vốn của nhà nước và nhân dân, đầu tư thích đáng cho giáo dục, y tế, văn hóa. Đặc biệt coi trọng đầu tư kinh tế xã hội miền núi, tạo mô hình xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc.

Có chính sách khuyến khích các nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế tập trung đầu tư khai thác các lợi thế kinh tế.

Tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước làm nhiệm vụ khảo sát thiết kế ; phân định rõ các chức năng hoạt động độc lập : thiết kế, xét duyệt thiết kế, tổ chức thi công. Lập ban quản lý công trình tập trung. Thực hiện đúng trình tự và điều lệ xây dựng cơ bản.

Về dịch vụ vận tải, sắp xếp lại lực lượng quốc doanh, duy trì một số phương tiện chủ lực có khả năng đáp ứng yêu cầu vận tải hàng chiến lược của tỉnh, củng cố đội xe các ngành chủ lực. Khai thác có hiệu quả vận tải đường biển và đường sắt.

4. Tích cực mở mang kinh tế đối ngoại và kinh doanh du lịch, coi trọng lĩnh vực xuất khẩu, tìm bạn hàng và tạo thị trường ổn định khu vực Đông Nam Á, Đông Âu, Liên Xô cũ và các nước khác. Từng đơn vị, ngành hàng tổ chức kinh doanh tổng hợp, chọn đúng mặt hàng chủ lực, tạo nhiều sản phẩm tinh chế, tăng xuất khẩu trực tiếp.

Tạo môi trường thuận lợi, tích cực chuẩn bị các dự án gọi vốn đầu tư nước ngoài tập trung vào lĩnh vực chế biến nông, lâm, hải sản, khai thác khoáng sản, trồng rừng, trồng cây công nghiệp, dịch vụ, gia công xuất khẩu, phát triển du lịch. Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả chương trình viện trợ quốc tế.

Mở rộng kinh doanh du lịch thu ngoại tệ, gọi vốn đầu tư xây dựng đồng bộ khu du lịch Phan Thiết. Khai thác có hiệu quả các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử văn hóa của địa phương.

5. Mở rộng giao lưu hàng hóa thông suốt trên các vùng và trong cả nước. Thương nghiệp quốc doanh chuyển sang

bán buôn, nắm giữ các mặt hàng thiết yếu, nắm chắc lực lượng dự trữ lưu thông hợp lý góp phần chi phối và bình ổn thị trường, bảo đảm nhu cầu một số hàng thiết yếu cho đồng bào miền núi. Hình thành các tụ điểm giao lưu hàng hóa gắn với các cụm sản xuất và dân cư tập trung. Thông qua tổ chức thương nghiệp ngoài quốc doanh, các hình thức đại lý, thị trường dịch vụ để mở rộng mạng lưới bán lẻ đi đôi với tăng cường quản lý, kiên quyết chống buôn lậu, trốn thuế và các hiện tượng tiêu cực khác trong lưu thông.

Thực hiện chính sách tài chính theo hướng khai thác tối đa các tiềm lực kinh tế, vừa động viên nguồn thu tập trung vào ngân sách Nhà nước để trang trải các yêu cầu chi, vừa tích lũy vốn hợp lý ở các đơn vị kinh tế. Kiện toàn hệ thống thu thuế từ tỉnh đến cơ sở, kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt việc thực hiện các luật thuế. Khai thác đúng mức nguồn thu từ các sản phẩm chủ lực trong và ngoài quốc doanh. Tăng cường quản lý và giám sát việc sử dụng mọi nguồn vốn tại địa phương theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm pháp lệnh kế toán thống kê. Từng bước xây dựng ngân sách đảng theo hướng độc lập.

Giữ nghiêm kỷ luật tài chính, tạo ý thức tiết kiệm chi. Chấm dứt việc tùy tiện đặt ra chế độ chi tiêu phân phối thu nhập không công bằng, gây bất bình trong nội bộ và nhân dân. Phát hiện kịp thời và xử lý thích đáng các vi phạm nguyên tắc tài chính.

Tăng cường lãnh đạo hệ thống ngân hàng, làm tốt chức năng trung tâm tiền tệ, tín dụng và thanh toán. Huy động mọi nguồn vốn nhân rỗi, đổi mới phương thức, thủ tục cho vay, thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là đối với hộ nông, ngư dân nghèo.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Công tác kế hoạch tập trung xây dựng kế hoạch dài hạn mang tính định

hướng, xây dựng các chương trình có mục tiêu, các cân đối tổng hợp, làm tốt công tác dự đoán, dự báo và thông tin kinh tế phục vụ cho quản lý và điều hành. Sử dụng đồng bộ hệ thống đòn bẩy kinh tế để thúc đẩy và hướng dẫn phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Ban hành một số chính sách có ý nghĩa đặc thù nhằm khai thác các lợi thế kinh tế ở địa phương.

III - THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

Bảo đảm sự hài hòa giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, thể hiện đầy đủ quan điểm của Đảng là phát huy nhân tố con người, vì con người.

1. Tập trung sức chỉ đạo cuộc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình mạnh mẽ trong toàn dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tính tự giác của cán bộ và nhân dân. Tăng kinh phí, phương tiện, cán bộ, phấn đấu đến năm 1995 đạt tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 2,2%.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người tự tìm và tự tạo việc làm. Hướng giải quyết việc làm chủ yếu là khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế từng vùng, hình thành một số vùng dân cư mới. Ở nông thôn, phân công lại lao động nông nghiệp, thu hút lao động khai thác các vùng đất trống, thâm canh cây trồng, sơ chế nông sản, phát triển kinh tế vườn, chăn nuôi... Ở thị xã, mở mang sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến, gia công, hoạt động dịch vụ.

Tinh giảm biên chế hành chính. Giải quyết tốt chính sách đối với số dôi thừa.

2. Nắm vững phương hướng ổn định và cải thiện đời sống là đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, chăm sóc đời sống người ăn lương, lực lượng vũ

trang và các đối tượng có công với cách mạng. Đề cao tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ các hộ đói, hộ nghèo, những người tàn tật, cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Xúc tiến xây dựng các loại quỹ bảo trợ để góp phần thực hiện chính sách xã hội, tiếp tục vận động xây dựng nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm giúp đỡ các gia đình chính sách nghèo khó. Khuyến khích mọi người tăng thu nhập và làm giàu chính đáng, ngăn chặn và loại trừ những thu nhập bất chính, đặc quyền, đặc lợi. Khắc phục cơ bản nạn đói giáp hạt ở miền núi và các vùng sản xuất bắp bênh. Phấn đấu đến năm 1995 mức thu nhập quốc dân đầu người tăng 30% so với năm 1991.

3. Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực của nhân dân phải trở thành hoạt động tự giác của mỗi người, có tổ chức hướng dẫn của ngành y tế.

Kết hợp y học hiện đại với y học dân tộc, lấy dự phòng làm chính. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, giữ gìn vệ sinh môi trường, giải quyết nước sạch, dập tắt kịp thời các mầm và ổ dịch, khống chế và đẩy lùi các bệnh nhiễm khuẩn. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia.

Nghiên cứu điều chỉnh qui mô hợp lý bệnh viện tỉnh theo hướng đầu tư chiều sâu, từng bước đầu tư tập trung các trung tâm y tế khu vực, nâng cấp một số chuyên khoa quan trọng ở các bệnh viện, nâng cao chất lượng điều trị, phấn đấu đạt các tiêu chuẩn do nhà nước qui định.

Đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện thân thể thành phong trào rộng rãi trong nhân dân, trước hết trong thanh thiếu niên, chú trọng nhà trường, cơ quan, xí nghiệp... Bồi dưỡng vận động viên nâng cao thành tích một số bộ môn thể thao. Chú ý đào tạo, bồi dưỡng các tài năng trẻ.

IV - GIÁO DỤC, KHOA HỌC, VĂN HÓA

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Trọng giáo dục thể chất, chính trị, đạo đức cho học sinh. Đa dạng hóa các loại hình trường lớp, làm thử hình thức giáo dục dân lập và bán công. Tăng nguồn kinh phí nhà nước, huy động các nguồn vốn nhân dân đầu tư cho công tác giáo dục đào tạo. Hết sức coi trọng giáo dục miền núi và vùng dân tộc thiểu số, xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú, đào tạo cán bộ và trí thức người dân tộc. Mở rộng hệ thống trường lớp, trước hết là cấp I, lớp 1, chống xuống cấp các trường cấp II, III. Xóa dần quản lý theo địa giới hành chính ở một số cấp học. Bảo đảm trẻ em đến tuổi được vào học lớp 1 để đến năm 1995 căn bản phổ cập tiểu học ở thị xã, thị trấn và một phần ở vùng khác. Mở rộng giáo dục mầm non, đẩy mạnh công tác xóa mù, chú trọng vùng biển, miền núi và nông thôn. Đến năm 1995 xóa 35% số người mù chữ trong độ tuổi 15 - 35.

Kết hợp giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, từng bước đưa tin học vào các trường phổ thông trung học. Coi trọng giáo dục quốc phòng, luật pháp và dân số trong các trường học. Bồi dưỡng, khen thưởng học sinh giỏi để vun đắp nhân tài. Gắn chặt hơn nữa trách nhiệm gia đình, xã hội với nhà trường đối với công tác giáo dục.

Đào tạo, bồi dưỡng toàn diện đội ngũ giáo viên, thực hiện tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp. Tăng cường vai trò Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên, chú trọng công tác xây dựng Đảng trong nhà trường.

Sắp xếp lại các trường chuyên nghiệp, tuyển sinh gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất và xã hội. Xây dựng trường sư phạm và trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp. Khuyến khích tư nhân mở rộng các hình thức dạy nghề.

Đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác quản trị kinh doanh thích ứng với nền kinh tế hàng hóa. Các lĩnh vực khác cũng phải có kế hoạch đào tạo lại.

2. Phương hướng hoạt động của khoa học và công nghệ là gắn nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật với quá trình hình thành cơ cấu kinh tế của tỉnh, làm cho khoa học và công nghệ trở thành động lực mạnh mẽ của sự nghiệp phát triển kinh tế.

Trong nông nghiệp, làm tốt việc chọn giống, phòng trừ dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh chương trình khuyến nông, thực nghiệm cây trồng chịu hạn theo hướng nông lâm kết hợp, bảo vệ môi trường sinh thái. Trong hải sản, ứng dụng kỹ thuật mới nâng cao chất lượng chế biến, cải tiến kỹ thuật khai thác đi đôi với bảo vệ ngư trường, nuôi tôm bán công nghiệp cho năng suất cao. Trong công nghiệp, đổi mới qui trình công nghệ và thiết bị, sử dụng vật liệu mới, vật liệu thay thế, đem lại hiệu quả cao.

Mở rộng nghiên cứu và ứng dụng các đề tài khoa học xã hội, khoa học quản lý làm luận cứ cho việc đề ra chủ trương chính sách mang tính đặc thù của địa phương. Góp phần với trung ương giải quyết các vấn đề điều tra cơ bản, bảo vệ tài nguyên, môi trường, cân bằng sinh thái...

Khuyến khích các đơn vị và cá nhân tiến hành nghiên cứu và dịch vụ khoa học. Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với trung ương, tỉnh ngoài, nước ngoài, đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học.

Chú trọng đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, hình thành một số cán bộ khoa học kỹ thuật đầu đàn ở một số lĩnh vực then chốt, có chính sách đãi ngộ thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật.

3. Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin theo hướng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao tính thẩm mỹ và giáo dục, chuyển mạnh hoạt động về cơ sở, coi trọng phục vụ miền núi và hải đảo, vùng căn cứ cách mạng, đáp ứng nhu cầu thông tin văn hóa của cán bộ và nhân dân. Xây dựng thị hiếu hưởng thụ văn hóa lành mạnh. Đấu tranh ngăn chặn các loại văn hóa phản động đồi trụy, bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội. Khắc phục khuynh hướng thương mại trong hoạt động văn hóa văn nghệ.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng gắn với vận động xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới, xây dựng các thiết chế văn hóa, cụm văn hóa, gắn với cụm dân cư. Sắp xếp chấn chỉnh và nâng cao chất lượng nghệ thuật chuyên nghiệp. Khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật theo hướng đề cao cốt cách, bản sắc, truyền thống con người Việt Nam trong thời kỳ mới ; phê phán những thói hư tật xấu, cái độc hại, thấp hèn.

Đầu tư kinh phí, phương tiện, cán bộ để nâng cao chất lượng thông tin báo chí và phát thanh truyền hình, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước thâm nhập sâu rộng và kịp thời đến cơ sở và nhân dân. Bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị, coi trọng phát huy nhân tố mới, cổ vũ phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Làm tốt công tác xuất bản, phát hành, bảo tồn, bảo tàng, quản lý chặt chẽ các loại văn hóa phẩm du nhập trên từng địa bàn và cơ sở.

V - CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO :

1. Thực hiện nhất quán chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, cùng nhau xây dựng cuộc sống

ấm no, hạnh phúc. Chú ý làm cho đồng bào các dân tộc nhận rõ âm mưu gây chia rẽ và phá hoại của địch làm suy yếu khối đoàn kết của đại gia đình dân tộc Việt Nam. Nắm vững đặc điểm, điều kiện, tập quán làm ăn sinh sống của mỗi dân tộc để có chính sách đầu tư ưu tiên cho từng vùng. Khắc phục một bước sự chênh lệch giữa các vùng.

Hướng dẫn đồng bào miền núi đẩy mạnh sản xuất theo hướng nông lâm kết hợp, trồng và bảo vệ rừng, khai thác lâm sản, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, lập vườn rừng cho từng hộ. Đầu tư xây dựng giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế và văn hóa cho các vùng định canh, định cư.

Các ngành quốc doanh vận tải, thương nghiệp, y tế, văn hóa... có trách nhiệm bảo đảm một số nhu cầu thiết yếu cho đồng bào miền núi. Trong hoạt động văn hóa, giáo dục, làm tốt công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống mới, xóa mù chữ, phổ cập cấp 1, nâng cao dân trí.

Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, trước hết là đào tạo bồi dưỡng cán bộ người dân tộc, nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ, chính quyền và các đoàn thể. Có chính sách khuyến khích cán bộ miền xuôi lên công tác miền núi.

2. Về công tác tôn giáo, thực hiện nhất quán chính sách tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, chính sách đoàn kết giữa đồng bào có đạo và không có đạo ; khắc phục thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử ; chống những hành động vi phạm tự do tín ngưỡng ; nghiêm trị những kẻ lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn chặn tín đồ làm nghĩa vụ công dân.

VI - QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH :

Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch ngoài nước cấu kết với bọn phản động trong nước đẩy mạnh âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn, lật đổ, chống phá cách mạng nước ta.

Vì vậy, trong thời gian tới cần tăng cường giáo dục toàn Đảng, toàn dân quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược và đường lối quân sự của Đảng, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trong mọi tình huống, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trước hết coi chống diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ là nhiệm vụ hàng đầu trong giai đoạn hiện nay.

1. Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, các khu vực phòng thủ, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng hậu cứ và thế phòng thủ trên từng vùng và địa bàn. Đặc biệt chú ý vị trí tiền tiêu đảo Phú Quý và tuyến ven biển, tuyến giáp ranh với các tỉnh. Bổ sung phương án phòng thủ cơ bản sát đúng với tình hình, tổ chức diễn tập vận hành thuần thục cơ chế mới trong chỉ đạo, chỉ huy. Củng cố các công trình quốc phòng, đường giao thông cơ động chiến lược, trồng cây quốc phòng ven biển.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang, hợp đồng chặt chẽ giữa quân sự, công an và biên phòng trong nắm tình hình và tổ chức đánh địch. Tiếp tục truy quét các tổ chức vũ trang phản động. Bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển và nội địa.

Nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là bộ đội thường trực, đăng ký quản lý tốt quân

dự bị động viên, dân quân tự vệ xã, phường, coi trọng củng cố lực lượng tự vệ biển. Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế trong quân đội bảo đảm đúng hướng, có hiệu quả. Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang, giáo dục quân đội gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Củng cố mối quan hệ truyền thống giữa quân đội với nhân dân. Chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và luật nghĩa vụ quân sự.

2. Xây dựng vững chắc thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chống địch phá hoại từ bên trong, giữ vững ổn định chính trị, coi trọng bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh tư tưởng, bảo vệ quan điểm và đường lối chính sách của Đảng.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng các điển hình tiên tiến và mô hình quần chúng tự quản. Huy động sức mạnh toàn xã hội tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của địch. Xây dựng xã, phường, cơ quan, xí nghiệp thành đơn vị an toàn về an ninh trật tự, hình thành thể trận an ninh nhân dân liên hoàn trên các tuyến và các vùng.

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện và đối phó có hiệu quả các hoạt động xâm nhập chống phá của các thế lực thù địch trên từng lĩnh vực, trấn áp kịp thời các tổ chức nhen nhóm phản cách mạng, lưu ý số có tiền án, tiền sự, phòng chống các hoạt động gây rối, bạo loạn. Phát hiện và nghiêm trị bọn tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả, bọn lưu manh trộm cắp, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tính mạng và tài sản công dân. Xử lý đúng đắn các vụ khiếu kiện, tranh chấp, chú ý các điểm nóng, không để lây lan gây mất ổn định.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, bộ máy tinh gọn, sắc bén, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, trang bị phương tiện cơ sở vật chất cần thiết cho công tác và chiến đấu. Chăm sóc đời sống cán bộ, và chiến sĩ của lực lượng công an. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng xuyên suốt mọi mặt công tác. Kiên quyết khắc phục các mặt yếu kém, tiêu cực, làm trong sạch nội bộ, nâng cao ý chí chiến đấu, đáp ứng lòng tin cậy của Đảng và nhân dân.

Nâng cao chất lượng hoạt động và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho lực lượng biên phòng, bảo đảm làm nòng cốt bảo vệ vững chắc an ninh chủ quyền vùng lãnh hải và khu vực biên giới biển.

3. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, lập lại trật tự kỷ cương xã hội. Giáo dục rộng rãi trong toàn dân về luật pháp ; sử dụng nhiều hình thức và biện pháp nâng cao ý thức pháp luật và làm tư vấn pháp luật cho nhân dân.

Các ngành nội chính bám sát nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, bảo đảm khách quan, nghiêm minh, đúng luật. Chú trọng bồi dưỡng trình độ chính trị, tư tưởng, phẩm chất, nghiệp vụ cho cán bộ các ngành nội chính. Khắc phục kịp thời các sơ hở trong quản lý, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi phạm tội. Loại trừ các hiện tượng tiêu cực trong nội bộ ngành.

Thực hiện mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu, coi đây là giải pháp hàng đầu để ổn định chính trị của địa phương và đất nước. Vận động cán bộ và quần chúng phát hiện và tham gia đấu tranh ngăn chặn

từ cơ sở : tập trung giải quyết dứt điểm, công minh các vụ trọng điểm trước pháp luật, có tác dụng giáo dục, gây niềm tin trong nhân dân.

VII - PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN :

1. Mở rộng và phát huy dân chủ phải đi đôi với tuân thủ luật pháp, tôn trọng trật tự kỷ cương xã hội. Chống tệ quan liêu và những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Khắc phục những biểu hiện dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan. Dân chủ phải có lãnh đạo và định hướng. Ngăn chặn tệ quan liêu độc đoán, xa rời quần chúng. Mọi cán bộ, đảng viên phải lắng nghe ý kiến và giải đáp những tâm tư vướng mắc của quần chúng. Các quyết định của Đảng và chính quyền phải phản ánh ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân.

2. Bộ máy chính quyền các cấp phải được kiện toàn tinh gọn, có năng lực điều hành và quản lý kinh tế xã hội theo cơ chế mới, chú ý bộ máy cơ sở xã, phường. Đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Ủy ban Nhân dân các cấp. Sắp xếp lại tổ chức và tinh giảm biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp, làm cho bộ máy gọn nhẹ, có năng lực, tham mưu có hiệu quả. Giải quyết đúng mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Ủy ban Nhân dân với các ngành, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, ngăn ngừa khuynh hướng Đảng bao biện làm thay, đồng thời chống buông lỏng, xem nhẹ sự lãnh đạo của Đảng.

Phát huy vai trò của Hội đồng Nhân dân theo hướng hoạt động thiết thực, có thực quyền quyết định các vấn đề

kinh tế xã hội, nội chính ở địa phương. Xác định cụ thể mối quan hệ giữa Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp trong chức năng quản lý kinh tế xã hội. Nâng cao trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng Nhân dân, tăng cường giám sát các hoạt động của chính quyền, thực hiện đúng định kỳ tiếp xúc nhân dân, có biện pháp giải quyết có kết quả và đúng chính sách những vấn đề do dân đặt ra. Khắc phục lối làm việc hình thức, tượng trưng.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cần được củng cố vững mạnh, đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động phù hợp tình hình nhiệm vụ mới, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Nhà nước, đoàn kết toàn dân phấn đấu cho sự thành công của công cuộc đổi mới.

Hình thức tổ chức và sinh hoạt của đoàn thể phải đa dạng hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, tự quản, linh hoạt theo giới tính, lứa tuổi, địa bàn dưới sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước, hướng về cơ sở, sát với đoàn viên, hội viên. Khắc phục lối làm việc hình thức, hành chính, quan liêu.

Các cấp ủy đảng cần đổi mới và tăng cường công tác dân vận, chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, bố trí cán bộ có phẩm chất, năng lực tương xứng, tổng kết công tác vận động quần chúng trong từng thời gian. Chú trọng công tác quần chúng các vùng tôn giáo. Mỗi cán bộ đảng viên đều phải làm công tác vận động quần chúng, hoạt động tích cực trong các đoàn thể và tổ chức xã hội. Qui hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận và Mặt trận, lựa chọn những người ưu tú từ phong trào, ổn định công tác, sử dụng đúng chức năng, có chính

sách dài ngộ thích đáng, tăng cường kinh phí phương tiện hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp cần có kế hoạch củng cố bộ máy ở từng cấp, từng địa bàn, đặc biệt chú ý miền núi, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo.

VIII - ĐỔI MỚI VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG :

Trong tình hình hiện nay, tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh chế độ ta và Đảng ta.

Những năm tới cần nắm vững mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 8 đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế, làm cho dân giàu nước mạnh, giữ vững và tăng cường ổn định chính trị, xây dựng Đảng là khâu then chốt.

Thực hiện mục tiêu trên, phải gắn đổi mới và chỉnh đốn Đảng với đổi mới các lĩnh vực đời sống xã hội, tiến hành có trọng điểm với tinh thần chủ động, kiên quyết, không né tránh khuyết điểm, nhược điểm, làm cho Đảng bộ mạnh lên cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức bằng những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp sau đây :

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng :

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn trong nước, xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng cần tập trung vào bốn nội dung chủ yếu :

a) Xây dựng cho cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cần tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị để niềm tin và lý tưởng đó được xây dựng trên cơ sở nhận thức sâu sắc Chủ nghĩa Mác Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Quán triệt các quan điểm cơ bản của Đại hội VII, nâng cao kiến thức chính trị làm cho cán bộ, đảng viên đủ khả năng giải thích và tự giải đáp những vấn đề nóng hổi, thiết thực đang đặt ra ở từng lĩnh vực công tác trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường.

Đồng thời, cần coi trọng phát huy truyền thống độc lập tự chủ, tự cường của dân tộc trong quá trình đấu tranh cách mạng để xây dựng niềm tin và lý tưởng có cơ sở thực tiễn vững chắc. Cần đấu tranh khắc phục bệnh bảo thủ, giáo điều và phê phán những quan điểm cơ hội, xét lại phủ nhận quá khứ tốt đẹp của Đảng, của dân tộc và của địa phương, muốn đưa đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa.

b) Xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh: Trong điều kiện kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế mở rộng, công tác tư tưởng cần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, giữ gìn phát huy truyền thống và bản sắc tốt đẹp của dân tộc, khuyến khích ý thức chủ động, năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nhưng phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, lối sống thực dụng chạy theo lợi nhuận, tất cả vì đồng tiền, sa đọa thoái hóa.

c) Củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Đây là vấn đề cốt tử của Đảng. Mọi cán bộ đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, thống nhất tư tưởng và hành động gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Cơ sở cho sự đoàn kết thống nhất là mở rộng dân chủ nội bộ, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số có quyền bảo lưu ý kiến song phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

d) Nâng cao tinh thần cảnh giác chống mọi âm mưu thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Trong các cuộc sinh hoạt phải làm cho nội bộ và nhân dân nhận rõ âm mưu diễn biến hòa bình của địch, đề cao cảnh giác đập tan mọi hoạt động chống phá trên lĩnh vực tư tưởng. Đấu tranh kiên quyết với những việc làm và quan điểm sai trái, lệch lạc và các hoạt động gây rối nội bộ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia.

Để xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các bình chủng công tác tư tưởng, tăng cường cán bộ và trang bị, đổi mới hình thức và phương pháp. Cấp ủy các cấp, nhất là những đồng chí chủ chốt, phải trực tiếp chỉ đạo công tác tư tưởng. Từng cán bộ đảng viên phải thường xuyên làm công tác tư tưởng trong quần chúng và cho chính bản thân mình. Cần củng cố hệ thống báo cáo viên, có biện pháp bảo đảm thông tin trong nội bộ, nhất là đảng viên ở cơ sở. Thực hiện mỗi chi bộ có 1 tờ báo Nhân Dân và báo Bình Thuận. Mở rộng mạng lưới phát thanh và truyền hình, trang bị phương tiện nghe nhìn cho các xã miền núi.

2. Chính đốn Đảng về tổ chức :

a) Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, ngăn

chặn và khắc phục tệ vô tổ chức, vô kỷ luật, độc đoán chuyên quyền trong Đảng.

Tiếp tục mở rộng dân chủ trong Đảng, đồng thời thực hiện đúng nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, quản lý chặt chẽ đảng viên, có biện pháp thiết thực giúp đỡ những đảng viên khó khăn về kinh tế. Mỗi đảng viên (trừ số được miễn sinh hoạt) phải gắn với các tổ chức quần chúng thích hợp. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, nghiêm cấm việc trù dập ức hiếp hoặc lợi dụng phê bình, đã kích, gây rối nội bộ. Các hoạt động vô tổ chức, vô kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật.

b) Kiện toàn cơ quan lãnh đạo, chấn chỉnh tổ chức cơ sở đảng :

Trước hết là xây dựng các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở có đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo, hết sức chú ý cấp ủy cơ sở xã, phường. Kiện toàn các ban đảng ở tỉnh, huyện ; chỉ cần ít cán bộ nhưng giỏi và chuyên sâu, tránh trùng lấp chức năng của chính quyền.

Quán triệt và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, trên cơ sở đó sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng theo địa bàn dân cư, ngành nghề phù hợp với cơ chế quản lý mới. Coi trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những địa bàn và lĩnh vực trọng yếu về kinh tế và chính trị. Tùy đặc điểm từng địa phương xác định loại hình chi bộ cần tập trung củng cố, chú ý các cơ sở đảng yếu kém.

Các cấp ủy đảng cần xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình củng cố cơ sở đảng xã, phường, thôn, khu phố đủ khả năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Tăng cường kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở đảng thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Mọi đảng viên phải được phân công nhiệm vụ cụ thể. Chấm dứt việc sinh hoạt lấy lệ, hình thức. Thu hẹp diện tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Phấn đấu đến năm 1995 có 30% tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, bình quân hàng năm phát triển 300 đảng viên mới.

e) Tiến hành sàng lọc đội ngũ đảng viên :

Về mặt này, phải tạo được chuyển biến mới trên cả 3 mặt : Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đảng viên, sàng lọc đội ngũ và coi trọng việc phát triển đảng trên cơ sở xác định rõ tiêu chuẩn đảng viên trong tình hình mới.

Tiến hành sàng lọc đảng viên một cách kiên quyết, chu đáo. Mỗi đảng viên tự phê bình, tự đánh giá, kết hợp với nhận xét đánh giá của chi bộ, góp ý của quần chúng và sự kiểm tra của cấp trên. Bồi dưỡng và phát huy những đảng viên giữ được tư cách. Giáo dục, xử lý, định thời hạn phấn đấu đối với những đảng viên vi phạm tư cách. Những người lạc hậu về chính trị, không còn tác dụng trong quần chúng thì vận động ra khỏi Đảng. Đưa ra khỏi Đảng những đảng viên cơ hội về chính trị, thoái hóa biến chất, không còn tư cách đảng viên.

Cùng với sàng lọc đảng viên, các tổ chức đảng trước hết là các cấp ủy phải đặc biệt coi trọng công tác phát triển đảng, thường xuyên có kế hoạch tạo nguồn trong Đoàn thanh niên, trong công nhân, nông dân, phụ nữ, trí thức, dân tộc, lực lượng vũ trang, chọn những người ưu tú đã qua thử thách, có đủ tiêu chuẩn, phấn đấu hạ thấp tuổi đời bình quân trong Đảng và quan tâm những vùng tỷ lệ đảng viên còn thấp.

3. Tạo bước chuyển quan trọng về công tác cán bộ :

a) Nắm vững nhiệm vụ trước mắt của công tác cán bộ là tiến hành rà soát, sắp xếp, điều chỉnh, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ kế cận cho giai đoạn 1995 - 2000, trọng tâm là sớm khắc phục sự hẫng hụt cán bộ chủ chốt ở xã, phường. Có chính sách đãi ngộ thích đáng, nhất là đối với cán bộ công tác ở miền núi, hải đảo và thực hiện đúng chế độ phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

b) Về đào tạo cán bộ cần chú trọng đào tạo theo quy hoạch, đào tạo lại đối với cán bộ chủ chốt, bằng nhiều biện pháp đa dạng thích hợp với từng loại cán bộ. Khuyến khích cán bộ tự đào tạo, chú ý đào tạo cán bộ có kiến thức về quản trị kinh doanh, kinh tế thị trường, kinh tế đối ngoại, pháp lý... Quan tâm đào tạo cán bộ người dân tộc, cán bộ cho miền núi, hải đảo. Có chính sách khuyến khích người đi học, nhất là đối với các lớp đào tạo dài hạn về chính trị, quản lý hành chính trong và ngoài tỉnh. Đến năm 1995, phần lớn cấp ủy viên và cán bộ cơ sở phải qua các lớp bồi dưỡng chính trị và chuyên môn. Quan tâm số học sinh là con em Bình Thuận học ở các trường Trung ương, có biện pháp động viên các em gắn bó phục vụ quê hương.

c) Nắm vững quan điểm và nguyên tắc trong công tác cán bộ : Đánh giá cán bộ phải dựa vào tiêu chuẩn và hiệu quả công tác thực tế một cách toàn diện, cụ thể, công tâm. Việc bố trí sử dụng phải căn cứ vào yêu cầu công tác, sự đánh giá đúng cán bộ và theo phương châm tập hợp, thu hút nhân tài, bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa. Khác phục những biểu hiện hẹp hòi, cục bộ địa phương.

Tất cả các quyết định về cán bộ phải theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, bí thư cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo công tác cán bộ,

Kịp thời thay thế những cán bộ kém năng lực và phẩm chất, kể cả cán bộ làm công tác tổ chức và cán bộ.

4. Coi trọng công tác bảo vệ Đảng :

Trong tình hình hiện nay, phải đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ Đảng, trước hết là bảo vệ quan điểm, đường lối, giữ gìn sự trong sáng của Đảng. Không để những phần tử cơ hội về chính trị, phản động lọt vào hàng ngũ Đảng. Giữ gìn bí mật nội bộ và bí mật quốc gia. Chống âm mưu mua chuộc cán bộ từ bên ngoài.

5. Đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân:

Tiến hành sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 8B, khảo sát tình hình đời sống và tâm trạng các tầng lớp nhân dân, trên cơ sở đó, đề ra những nhiệm vụ tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức công tác quần chúng, khắc phục phong cách hành chính quan liêu, thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", phải được xây dựng thành qui chế cụ thể. Thực hiện định kỳ chế độ quần chúng góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy hàng năm phải có chương trình công tác quần chúng, cử cấp ủy viên phụ trách công tác đoàn thể. Mỗi đảng viên đều phải được phân công làm công tác vận động nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính quyền đối với công tác dân vận.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:

Trong tình hình mới, các cấp ủy đảng cần xây dựng quy chế lãnh đạo, qui định rõ qui trình hoạch định chủ trương, thể hiện rõ việc đổi mới, hoàn thiện phương thức hoạt động, phong cách công tác, nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, cơ quan Tòa án, Việt Kiểm sát và phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể. Lập đảng đoàn, Ban cán sự ở các cơ quan Nhà nước, cơ quan dân cử, các hội và đoàn thể theo qui định của trung ương.

Cán bộ lãnh đạo các cấp phải dành thì giờ đi cơ sở, thâm nhập vào quần chúng, giải quyết kịp thời những vướng mắc do cuộc sống đặt ra. Tiến hành tổng kết thực tiễn về công tác chính trị tư tưởng, cải tiến việc ra các nghị quyết, quyết định, coi trọng việc tổ chức thực hiện, thực hiện nghiêm túc các chế độ kiểm tra việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Đại hội lần thứ 8 Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong bối cảnh mới chia tỉnh. Cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang mong chờ kết quả của Đại hội : đánh giá đúng tình hình các mặt những năm qua, xác định rõ nhiệm vụ mục tiêu những năm tới, nêu cao truyền thống đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, biến Nghị quyết của Đại hội thành hiện thực trong cuộc sống.

Chúng ta tin tưởng rằng với tinh thần trách nhiệm và trí tuệ tập thể, toàn thể đại biểu đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 8 nhất định sẽ đáp ứng đầy đủ ý chí, nguyện vọng tha thiết ấy của các tầng lớp nhân dân : Nắm vững và vận

dụng sát hợp Nghị quyết Đại hội VII, hòa nhập nhanh
vào công cuộc đổi mới của cả nước, thực hiện thắng lợi các
nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng
Đảng đã đề ra, từng bước đưa tỉnh nhà tiến lên giàu mạnh,
ấm no, hạnh phúc.

phương cách công tác mới này có thể coi là một bước tiến mới trong công tác lãnh đạo của Đảng ta trong công cuộc đổi mới. Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Thường vụ Nhân dân và Ủy ban Kiểm tra và Giám sát của tỉnh nhà cũng đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới này. Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Thường vụ Nhân dân và Ủy ban Kiểm tra và Giám sát của tỉnh nhà cũng đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới này.

Cán bộ lãnh đạo các cấp phải được bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị, văn hóa, nghiệp vụ và các kiến thức khác để đáp ứng yêu cầu công tác mới. Việc bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp phải được coi trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp phải được coi trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục.

Đại hội lần thứ 8 Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng nhất là trong bối cảnh mới của tỉnh. Cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang mong chờ kết quả của Đại hội : đánh giá đúng tình hình các mặt những năm qua, xác định rõ nhiệm vụ và mục tiêu những năm tới nêu cao truyền thống đoàn kết nhất trí hay truyền thống đoàn kết nhất trí. Nghị quyết của Đại hội thành hiện thực trong công

Chúng ta tin tưởng rằng với tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ đảng bộ tỉnh nhà thì 8 năm tiếp theo sẽ đạt được những thành tựu mới, góp phần vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Trong thời gian, do ra biện pháp tích cực để chỉ đạo
tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đã ra.

31-12-1992

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII họp từ 29 - 31/12/1992 thông qua báo cáo của Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh và bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII.

Sau khi thảo luận các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh do Đoàn chủ tịch trình bày. Đại hội quyết nghị :

1. Tán thành và nhất trí thông qua báo cáo của Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh về đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng trong những năm 1987 - 1991 trên các mặt ưu điểm và tồn tại.

Hoàn toàn tán thành phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của 4 năm 1992 - 1995, các mục tiêu, chỉ tiêu và biện pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đổi mới và chinh đốn Đảng.

2. Giao cho Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII căn cứ ý kiến của Đại hội để hoàn chỉnh trước khi công bố. Kịp thời cụ thể hóa thành các chương trình hành động

trong từng thời gian, đề ra biện pháp tích cực để chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra.

Phan Thiết, ngày 31-12-1992

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII họp từ 29 - 31/12/1992 thông qua báo cáo của Ban chấp hành tỉnh thời kỳ Đảng bộ tỉnh và báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII

Đau khi thảo luận các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh do Đoàn chủ tịch trình bày. Đại hội quyết nghị:

1. Tân thành và nhất trí thông qua báo cáo của Ban chấp hành tỉnh thời kỳ Đảng bộ tỉnh và danh giá tỉnh hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng trong những năm 1987 - 1991 trên các mặt ưu điểm và tồn tại.

Hoàn toàn tán thành chương trình nhiệm vụ chủ yếu của 4 năm 1992 - 1995 của mục tiêu chỉ đạo và hoàn thành chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, văn hóa và giáo dục.

2. Giao cho Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII căn cứ ý kiến của Ủy ban chấp hành tỉnh công bố kịp thời cụ thể nội dung các chương trình hành động

DIỄN VĂN BẾ MẠC

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ

TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ VIII

TỪ 29 - 31/12/1992

(do đồng chí Đinh Trung, Bí thư Tỉnh ủy

trình bày ngày 31 tháng 12 năm 1992)

Kính thưa các đồng chí đại biểu và các vị khách quý.

Qua 3 ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc và đầy tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, hôm nay chúng ta đã hoàn thành chương trình Đại hội.

Đại hội đã thảo luận sôi nổi, dân chủ và nhất trí thông qua các dự thảo văn kiện của Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh. Kết quả nổi bật là có sự nhất trí cao trên các vấn đề lớn về đánh giá tình hình, khẳng định thành tích, ưu điểm, chỉ rõ khuyết điểm tồn tại, nguyên nhân và những bài học quý giá của quá trình lãnh đạo các mặt công tác của Đảng bộ những năm qua. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển, cơ cấu kinh tế tổng thể nông-ngư lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, coi trọng phát triển dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống trong phương hướng của những năm 1992 - 1995. Đại hội đã bầu được Ban chấp hành mới của Đảng bộ khóa 8 gồm 38 đồng chí có phẩm chất chính trị, năng lực trí tuệ và năng lực lãnh đạo tổ chức thực tiễn để bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội theo yêu cầu đổi mới của Đảng, mang tính kế thừa và chuyển tiếp thế hệ cán bộ.

Chúng ta có thể báo cáo với toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh : Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí, thành công của Đại hội là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu nội dung và nhân sự Đại hội, là sản phẩm của trí tuệ Đảng bộ trong việc nghiên cứu, quán triệt, vận dụng các quan điểm cơ bản của Nghị quyết Đại hội VII, các nghị quyết 2, 3 của Ban chấp hành Trung ương vào điều kiện thực tế của địa phương, thể hiện ở báo cáo chính trị và danh sách nhân sự của Ban chấp hành trình Đại hội. Đó cũng là sản phẩm của trí tuệ các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí trung cao cấp đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu. Đồng thời thành công của Đại hội gắn liền với sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Bí thư, sự giúp đỡ của các Ban Đảng, các ngành ở Trung ương trong suốt quá trình chuẩn bị Đại hội. Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và tiếp thu nghiêm túc ý kiến của đồng chí Đỗ Quang Thắng, Bí thư Trung ương Đảng thay mặt Ban Bí thư phát biểu chỉ đạo Đại hội, làm cơ sở cho việc xác định yêu cầu nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ đến đúng đắn, phù hợp với khả năng thực tế tình hình của Đảng bộ.

Đại hội bày tỏ lòng biết ơn đối với sự chỉ đạo cụ thể và kịp thời của Ban Bí thư mà trực tiếp là đồng chí Đỗ Quang Thắng. Chân thành cảm ơn đồng chí Trương Vinh Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đồng chí Lê Huỳnh Thọ, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương, các đồng chí trong tổ công tác của Ban Bí thư đã thường xuyên và trực tiếp giúp đỡ suốt quá trình chuẩn bị Đại hội.

Đại hội chúng ta rất vinh dự được các đồng chí đại diện lãnh đạo một số Ban, Bộ, ngành của Trung ương và lãnh đạo các tỉnh anh em Ninh Thuận, Tuyên Quang mang đến Đại hội những tình cảm chân tình, thấm thiết. Đại hội biết ơn đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Khu ủy VI (cũ), cán bộ chủ chốt của tỉnh Thuận Hải cũ, đại diện Ban liên lạc đồng hương tại thành phố Hồ Chí Minh, anh hùng lực lượng vũ trang, cán bộ dân tộc tiêu biểu, các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, đại diện cơ quan

trung ương ở địa phương. Sự có mặt của các đồng chí là nguồn động viên, cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ và góp phần rất quan trọng vào sự thành công của Đại hội. Đại hội cũng đã tiếp nhận được nhiều điện, thư chúc mừng của các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, của các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của Bình Thuận từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các ngành, các cấp, cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã lao động sáng tạo lập được nhiều thành tích chào mừng Đại hội. Biểu dương tinh thần tận tụy của cán bộ, công nhân viên, các chiến sĩ bảo vệ, phục vụ Đại hội.

Thưa các đồng chí, thành công của Đại hội sẽ tạo nguồn sức mạnh và khí thế mới, để Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta vượt qua khó khăn thử thách phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Thưa các đồng chí.

Vấn đề rất quan trọng sau đại hội là đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống. Đại hội đề nghị các cấp ủy Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tập trung sức thực hiện tốt một số trọng điểm công tác sau đây :

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung nghị quyết Đại hội. Trên cơ sở đó, từng địa phương, từng ngành vận dụng cụ thể hóa nghị quyết, xây dựng chương trình hành động hoặc các đề án với mục tiêu, yêu cầu thiết thực đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, bảo đảm cho nghị quyết được triển khai thắng lợi từ đầu.

2. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1992, tích cực chuẩn bị và thực hiện tốt kế hoạch năm 1993 ngay từ tháng đầu, tập trung vào những nhiệm vụ cấp bách như đẩy mạnh sản xuất, thu ngân sách, triển khai kế hoạch xây dựng cơ bản, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, y tế giáo dục, chăm

lo chính sách xã hội, quan tâm đến đồng bào dân tộc, miền núi.

3. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện và bổ sung chương trình hành động thực hiện Nghị quyết trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đồng thời chỉ đạo tốt đợt tự phê bình và phê bình trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở từng cấp theo chỉ thị số 14 ngày 19-11-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Các cấp ủy cần soát xét tình hình tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chức năng nhiệm vụ các loại hình tổ chức cơ sở Đảng cho cấp ủy cơ sở và đảng viên.

4. Triển khai thực hiện chỉ thị 15 của Bộ Chính trị và quyết định của Chính phủ về ngăn chặn và bài trừ nạn tham nhũng và buôn lậu bằng những biện pháp kiên quyết đồng bộ ; xử lý các vụ vi phạm nghiêm trọng theo đúng pháp luật Nhà nước; giải quyết tốt các vụ tranh chấp về ruộng đất, các đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân, các điểm nóng có thể gây mất ổn định. Nâng cao cảnh giác sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, bảo đảm quốc phòng và an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Thưa các đồng chí đại biểu, Đại hội tin tưởng rằng Đảng bộ nhân dân tỉnh ta vốn có truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường nhất định sẽ khắc phục được khó khăn, thử thách phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Nhân dịp kết thúc năm 1992, chuẩn bị đón xuân Quý Dậu 1993, xin chúc mừng năm mới đến các đại biểu và toàn thể Đại hội.

Với niềm tin tưởng, thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI SỐNG MÁI TRONG SỰ
NGHIỆP CỦA CHÚNG TA !

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Phan Thiết, ngày 8-02-93

Số 02 CT/TV

CHỈ THỊ

VỀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII

Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh Bình Thuận họp trong các ngày 29, 30, 31-12-1992 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã ra Nghị quyết về đánh giá tình hình những năm 1987 - 1991 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của tỉnh nhà trong những năm 1992 - 1995.

Sau Đại hội, một vấn đề lớn đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh là ra sức phấn đấu biến Nghị quyết Đại hội thành hiện thực trong cuộc sống. Muốn thế, khâu mở đầu rất quan trọng là các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở phải khẩn trương tổ chức nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội.

I - MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

Bảo đảm cho tất cả cán bộ, đảng viên đều được nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội, làm cho cán bộ, đảng viên thống nhất nhận thức quan điểm đánh giá tình hình, nhất là nắm vững những mục tiêu chủ yếu và cấp bách

cùng những giải pháp phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, quyết tâm tạo bước chuyển biến quan trọng về quốc kế dân sinh đến năm 1995.

- Qua nghiên cứu Nghị quyết Đại hội, từng cấp, từng ngành vận dụng bổ sung vào nhiệm vụ kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm, xây dựng chương trình hành động thiết thực cụ thể. Trên cơ sở đó, động viên mọi người phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện có kết quả những nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội đã đề ra ở mỗi cấp, mỗi ngành, cơ quan, đơn vị và ở từng địa bàn.

II - VỀ NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP :

a) Thường vụ tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu nội dung nghị quyết cho cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận tỉnh và chỉ đạo Ban Tuyên giáo phối hợp với Trường Đảng tỉnh tổ chức nghiên cứu cho cán bộ khoa học kỹ thuật ở các ngành cấp tỉnh.

b) Thường vụ huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc mở hội nghị huyện, thị ủy, đảng ủy mở rộng đến Bí thư, Phó Bí thư tổ chức cơ sở, chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (là đảng viên) nghiên cứu nội dung Nghị quyết.

c) Đảng ủy cơ sở tổ chức nghiên cứu cho đảng viên và cốt cán còn lại ở cơ sở.

Phải tổ chức nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội nghiêm túc, chu đáo ở tất cả các cấp, chống cách làm lướt theo kiểu thanh toán chương trình ; phải hết sức coi trọng cấp cơ sở vì đây là nơi đảng viên và cốt cán cùng với nhân dân biến Nghị quyết thành hiện thực trong cuộc sống.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, huyện, thị xã tổ chức nghiên cứu Nghị quyết đối với các tầng lớp nhân sĩ, công thương gia, chức sắc tôn giáo, đồng viên họ tích cực góp phần thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Để đạt mục đích yêu cầu đề ra, các đồng chí Bí thư huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các đồng chí tỉnh ủy viên và thủ trưởng ban ngành cần trực tiếp chỉ đạo việc phổ biến nghiên cứu nghị quyết, chú ý gắn chặt với việc thực hiện chỉ thị 01 ngày 16 tháng 1 năm 1993 của Thường vụ tỉnh ủy về tự phê bình và phê bình theo chỉ thị 14 của Ban Bí thư và rà soát lại chương trình kế hoạch năm 1993 ở cấp mình, ngành mình.

Về thời gian tổ chức nghiên cứu Nghị quyết ở 3 cấp, cố gắng làm xong trong quý I/1993. Thời gian cụ thể cho các đối tượng khác nhau do mỗi cấp ủy quy định.

Về tài liệu, ở tỉnh, huyện, thị xã và đảng ủy trực thuộc sử dụng báo cáo chính thức đã in trong tập văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy soạn đề cương phổ biến Nghị quyết cho đội ngũ đảng viên và cốt cán cơ sở và có kế hoạch hướng dẫn việc triển khai cho các cấp, các ngành.

Các Ban Tuyên giáo, Dân vận, Tổ chức giúp Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn việc nghiên cứu, phổ biến Nghị quyết. Ngành Tuyên giáo phụ trách việc tổng hợp kết quả báo cáo với cấp ủy cấp mình và cấp ủy cấp trên.

Việc tổ chức nghiên cứu Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII là khâu có ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ góp phần tạo nên sự nhất trí về chính trị, tinh thần trong Đảng bộ và nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ lòng

tự hào, ý thức trách nhiệm và phong trào hành động thực hiện Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Vì vậy các cấp, các ngành cần căn cứ vào thực tế tổ chức thực hiện thật tốt chỉ thị này của Thường vụ tỉnh ủy.

TM. THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về thời gian tổ chức nghiên cứu Nghị quyết 3 cấp ủy
giảng làm xong trong quý II/1968. Thời gian cụ thể của các
đơn vị được phân bổ như sau:

Về cơ bản, ở mỗi huyện, thị xã và thành phố trực thuộc
thị trấn đều có một chi bộ là trung tâm lãnh đạo và điều hành
kết hợp giữa bộ phận lãnh đạo và bộ phận nghiên cứu. Các đơn vị
này có nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết và báo cáo kết quả nghiên cứu
đến cấp trên và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ thị của
tỉnh ủy.

Các Ban Tuyên giáo, Dân vận, Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh ủy làm tốt hướng dẫn việc nghiên cứu, phổ biến Nghị
quyết. Ngành Tuyên giáo phải nắm vững tình hình và nắm bắt
các cơ sở để kịp thời nắm bắt và kịp thời báo cáo.

Việc tổ chức nghiên cứu Nghị quyết của Đảng bộ các đơn vị phải
được bố trí nhân sự phù hợp. Việc nghiên cứu phải được tiến hành
trong một thời gian nhất định và báo cáo kết quả nghiên cứu về
các cấp trên.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Diễn văn khai mạc Đại hội.	3
- Báo cáo của Ban chấp hành Lâm thời tại Đại hội đại biểu tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII.	7
- Nghị quyết của Đại hội.	51
- Diễn văn bế mạc Đại hội.	53
- Chỉ thị về tổ chức nghiên cứu và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII.	57

In tại Xí nghiệp in Bình Thuận, Giấy phép số : 08/GP-XBNT
do Sở VHTT-TT cấp ngày 9 tháng 2 năm 1993.

ĐÍNH CHÍNH

Văn kiện Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh Bình Thuận

Trang:	Dòng :	đã in	:	sửa lại	:
:	18	:	12TX:	chuyển biến:	chuyển biến:
:	48	:	01TX:	nguyên tắc	: nguyên tắc:
:	49	:	07TX:	Việt kiểm	: Viện kiểm:
:	:	:	:	sát	: sát :
:	50	:	01TX:	sát hợp	hợp : sát hợp :
:	:	:	:	ngị	: nghị :
:	:	:	:	quyết	: quyết :
:	54	:	06DL:	Đại hội	: Đại hội :
:	:	:	:	biết ơn	: biết ơn các:
:	:	:	:	đồng chí	: đồng chí :
